TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN BÌNH** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:52/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 10 - 2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH, TỈNH YÊN BÁI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Quốc Trung

2. Ông Trần Ngọc Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Kim Thao - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Huy Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 203/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2018 về việc*: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXX - ST ngày 05 tháng 10 năm 2018 và thông báo mở lại phiên tòa số:29/TB-TA ngày 22 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cao Thị N - sinh năm 1984

Nơi cư trú: Thôn 3, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lý Văn C- sinh năm 1976

Nơi cư trú: Thôn 3, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 13/8/2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Cao Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Lý Văn C trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 27/12/2003 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên xảy ra xô xát, cãi vã. Vợ chồng cùng hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng với anh C không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Văn C.

Về con chung: Chị và anh C có 02 con chung là Lý Thị H, sinh ngày 27/5/2000 và Lý Thị T, sinh ngày 08/02/2006. Cháu H đã thành niên nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, đối với cháu Lý Thị T chị nhất trí theo nguyện vọng của cháu được ở với bố, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng Lý Văn C không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Kết quả xác minh qua bà Hà Thị L (là mẹ đẻ của anh C) cho thấy: Anh C và chị N kết hôn năm 2003, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng với gia đình anh C, trong quá trình chung sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Lý Thị H, sinh năm 2000, hiện nay cháu đã trưởng thành, đi làm ăn xa và Lý Thị T, sinh năm 2006, hiện đang ở với gia đình bà L và anh C. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được bảo đảm đúng quy định của pháp luật, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị N để xử cho chị N được ly hôn với anh Lý Văn C. Về nuôi con chung: Giao cháu Lý Thị T, sinh ngày 08/02/2006 cho anh Lý Văn C chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Về án phí: Chị N phải chịu án phí DSST theo

quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn là anh Lý Văn C có hộ khẩu thường trú tại thôn 3, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

Bị đơn – anh Lý Văn C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Cao Thị N và anh Lý Văn C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái ngày 27/12/2003 là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị N xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, hai bên thường xảy ra xô xát, cãi vã. Mặc dù, vợ chồng cùng hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Anh, chị đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Thực tế tình trạng mâu thuẫn và cuộc sống chung của chị N và anh C đã được gia đình anh C xác nhận. Từ đó có căn cứ cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Cao Thị N và anh Lý Văn C đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị Cao Thị N là có căn cứ. Quá trình giải quyết vụ án, anh C không có mặt, thể hiện anh C không có thiện chí hòa giải. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để xử cho chị Cao Thị N được ly hôn anh Lý Văn C.

[3] *Về nuôi con chung:* Chị N và anh C có 02 con chung Lý Thị H, sinh ngày 27/5/2000 (đã thành niên) và Lý Thị T, sinh ngày 08/02/2006,

Chị N đề nghị giao cháu Lý Thị T cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Xét đề nghị của chị N phù hợp với thực tế và nguyện vọng của cháu T. Vì vậy, cần giao cháu T cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con do anh C không có ý kiến về phần cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về chia tài sản và nợ chung:* Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về án phí:* Chị Cao Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Chị Cao Thị N được ly hôn với anh Lý Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Lý Thị T, sinh ngày 08/02/2006 cho anh Lý Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Chị Cao Thị N không cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Chị Cao Thị N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0001909 ngày 13/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình (Xác nhận chị N đã nộp đủ).

Chị Cao Thị N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lý Văn C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THA dân sự huyện Yên Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu HS,TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lê Thị Thanh Nga